

Số: 77/2023/QĐST- HNGĐ

Yên thành, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 461/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022.

Giữa:

-Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh ngày 20/9/1990.

Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị Chu Thị H: Ông Phạm Viêt L- Luật sư: Nơi công tác: Nơi công tác: Công ty luật TNHH VRI- Đoàn luật sư Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Bùi Trọng T, sinh ngày 06/8/1988.

Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người đại diện theo ủy quyền của cho anh Bùi Trọng T về quan hệ tài sản: Ông Chu Văn M, sinh năm 1997; Nơi công tác: Công ty luật Hợp Danh Thái Bình Dương - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 16, Nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về án phí lệ phí Tòa án; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55; 59 Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị H và Anh Bùi Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Chu Thị H, Anh Bùi Trọng T thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Giao 03 con chung cháu Bùi Thị Lan A (Giới tính: nữ) sinh 16/01/2016; cháu Bùi Thị Ngọc Y (Giới tính: nữ), sinh ngày 30/8/2012 và cháu Bùi Thị Quỳnh T (Giới tính: nữ), sinh ngày 07/2/2020 cho chị Chu Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao hai con chung cháu Bùi Trọng V - sinh ngày 07/02/2009; cháu cháu Bùi Thị Yên N - sinh ngày 26/8/2010 cho anh Bùi Trọng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Do Chị H nuôi nhiều hơn Anh T một con chung, nên các bên thống nhất Anh Bùi Trọng T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Quỳnh T mỗi tháng 3.000.000đ (Bằng chữ: *Ba triệu đồng*), kể từ tháng 3/2023 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Chị Chu Thị H, Anh Bùi Trọng T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Chị Chu Thị H làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Bùi Trọng T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Chu Thị H, Anh Bùi Trọng T không yêu cầu tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và thanh toán khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân. Chị H, Anh T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, những khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân đề nghị Tòa án ghi vào biên bản và quyết định để làm căn cứ thi hành cụ thể như sau:

Giao toàn bộ số tài sản chung của chị Chu Thị H, anh Bùi Trọng T tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân cho anh Bùi Trọng T được quyền sử dụng, sở hữu một mình bao gồm:

- Thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24; Diện tích 223 m², trong đó 189m² đất ở, 34m² đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 753733, ngày 08/9/2016 mang tên ông Bùi Trọng T và Chu Thị H.

- Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 24; Diện tích 299 m², trong đó 152m² đất sản xuất kinh doanh, 147m² đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã T,

huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 753035, ngày 16/01/2018 mang tên ông Bùi Trọng T và Chu Thị H.

*Tài sản được xây dựng trên thửa đất 275, tờ bản đồ số 24; diện tích 223 m², trong đó 189m² đất ở, 34m² đất trồng cây lâu năm: Địa chỉ : xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An gồm: 03 cột bơm xăng, 03 bồn chứa xăng; 01 Ki-ốt bán xăng 02 gian đồ sàn, có tổng diện tích đồ sàn là 46m²; Hệ thống mái tôn lợp xung quanh Ki-ốt bán xăng có diện tích sử dụng là 121m²; 01 đoạn bờ bao ở phía Bắc – Ki-ốt bán xăng; 01 vách thưng bằng tôn có chiều dài 10m, chiều cao 4m, có diện tích là 40m²; Hệ thống sân nền đổ bê tông trước Ki-ốt xăng có diện tích 100m².

*Tài sản trên thửa đất số 300, tờ bản đồ số 24; diện tích 299 m², trong đó 152m² đất sản xuất kinh doanh, 147m² đất trồng cây lâu năm: Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng có diện tích sử dụng 130m² x 02 tầng = 260m² ; Hệ thống mái tôn phía sau nhà (phía đông Bắc); Hệ thống mái tôn phía Nam ngôi nhà; Hệ thống bờ bao phía sau và phía Nam ngôi nhà; Hệ thống hàng rào sắt chắn trên hàng rào xây; Hệ thống mái tôn trước nhà; 02 cửa cuốn trước nhà ; 01 ô tô tải Biển kiểm soát 37C- 35973 loại 2,5 tấn; 02 tủ lạnh; 02 máy điều hòa; 01 máy giặt; 01 giàn karaokê.

***Nghĩa vụ thanh toán nợ:** Anh Bùi Trọng T phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân được Anh Bùi Trọng T nêu trong đơn yêu cầu phân tố mà anh đã rút yêu cầu (Đơn lưu tại hồ sơ vụ án), không liên quan gì đến chị Chu Thị H.

*** Nghĩa vụ trích chia tài sản:** Anh Bùi Trọng T có nghĩa vụ trích chia tài sản cho chị Chu Thị H số tiền 2.000.000.000đ(Bằng chữ: Hai tỷ đồng), Chị H đã nhận đủ số tiền trích chia tài sản do Anh Bùi Trọng T giao lại.

Anh Bùi Trọng T được quyền đến Cơ quan hành chính nhà nước làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 275, tờ bản đồ số 24; Diện tích 223 m², trong đó 189m² đất ở, 34m² đất trồng cây lâu năm: Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An và Thửa đất số 300, tờ bản đồ số 24; Diện tích 299 m², trong đó 152m² đất sản xuất kinh doanh, 147m² đất trồng cây lâu năm: Địa chỉ thửa đất: xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An theo qui định của pháp luật.

-Về án phí: Chị Chu Thị H nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí Chị H phải nộp được tính trừ trong số tiền 40.720.000đ(Bốn mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0012409 ngày 10/10/2022, Chị H đã nộp đủ án phí. Trả lại cho H tạm ứng án phí chia tài sản và 50 % tiền tạm ứng án phí ly hôn với tổng số tiền là 40.570.000đ(Bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Anh Bùi Trọng T nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền tạm ứng án phí khởi kiện yêu cầu phản tố số tiền 57.350.000đ(Năm mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) do Anh Bùi Trọng T tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012533 ngày 05/12/2022. Trả lại số tiền 57.200.000đ(Năm mươi bảy triệu, hai trăm năm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại cho Anh Bùi Trọng T tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã T(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc